

Bài 16: oap, oac, oach, oang, oanh

Thứ Hai: Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

<i>+i</i>	<i>+y</i>	<i>+a</i>	<i>+o</i>	<i>+u</i>	<i>+e</i>	<i>+ê</i>
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>uu</i>		
<i>ưi</i>						
<i>iê+</i>	<i>ươ+</i>	<i>uô+</i>	<i>uâ+</i>			
<i>iên</i>	<i>ươn</i>	<i>uôn</i>	<i>uân</i>			
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>	<i>uôm</i>	<i>uât</i>			
<i>iêt</i>	<i>ưọt</i>	<i>uôt</i>	<i>uâng</i>			
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>	<i>uôc</i>				
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>	<i>uông</i>				
<i>iêng</i>	<i>ương</i>	<i>uôi</i>				
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>					
	<i>ươu</i>					

Đánh vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

<i>oáp</i>	<i>oạp</i>				
<i>oác</i>	<i>oạc</i>				
<i>oách</i>	<i>oạch</i>				
<i>oang</i>	<i>oáng</i>	<i>oàng</i>	<i>oảng</i>	<i>oãng</i>	<i>oạng</i>
<i>oanh</i>	<i>oành</i>	<i>oảnh</i>	<i>oạnh</i>		

oap

<i>oáp</i>	ngoáp
<i>oạp</i>	ngoạp

oac

<i>oác</i>	hoác	khoác	toác
<i>oạc</i>	toạc		

oach

<i>oách</i>	hoách
<i>oạch</i>	hoạch

oang

<i>oang</i>	hoang	loang	toang	xoang	
<i>oáng</i>	choáng	loáng	nhoáng	toáng	thoáng
<i>oàng</i>	choàng	đoàng	hoàng	xoàng	
<i>oảng</i>	choảng	đoảng	hoảng		
<i>oãng</i>	loãng				
<i>oạng</i>	choạng	loạng			

oanh

<i>oanh</i>	loanh
<i>oành</i>	hoành
<i>oảnh</i>	ngoảnh
<i>oạnh</i>	hoạnh

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



cá ngóáp



áo khoác



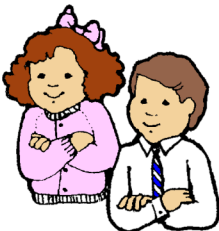
xé toác



oành oạch



khăn choàng



khoanh tay

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

oap oac oach
oang oanh



Thứ Ba: Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây.)

Cá ngoáp.

Cá ngoáp trên mặt nước.

Thấy cá ngoáp trên mặt nước, Hoàng sực nhớ là chưa thay nước.

Thấy cá ngoáp trên mặt nước, Hoàng sực nhớ là chưa thay nước trong hồ cá.



Chiếc áo khoác.

Chiếc áo khoác màu đen.

Toàn mua một chiếc áo khoác màu đen.

Toàn mua cho bố một chiếc áo khoác màu đen.



Xé toạc.

Xé toạc chiếc áo.

Nhà đô vật xé toạc chiếc áo của mình.

Trong lúc giận dữ, nhà đô vật xé toạc chiếc áo của mình.



Ngã oành oạch.

Ai cũng ngã oành oạch.

Ai đi qua đoạn đường đó cũng ngã oành oạch.

*Vì đường bị đóng đá, ai đi qua đoạn đường đó
cũng ngã oành oạch.*



Chiếc khăn choàng.

Chiếc khăn choàng màu xanh.

Nguyệt tặng mẹ chiếc khăn choàng màu xanh.

*Nhân ngày sinh nhật, Nguyệt tặng mẹ chiếc
khăn choàng màu xanh.*

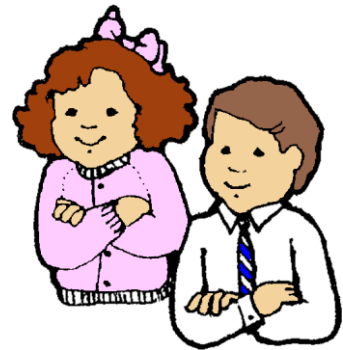


Khoanh tay.

Khi chào hỏi, em phải khoanh tay.

*Khi chào hỏi người lớn tuổi, em phải khoanh
tay.*

*Khi chào hỏi người lớn tuổi, em phải khoanh tay
và cúi đầu cho lễ phép.*



Thứ Tư: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

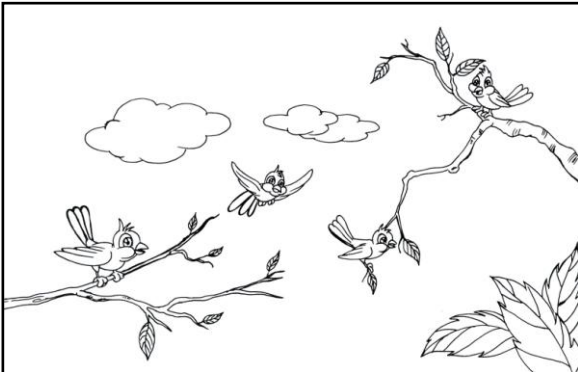
Vào Rừng Chơi



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy có rất nhiều cây. Tôi thấy đủ loại cây to, cây nhỏ.



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy có rất nhiều chim. Chúng đậu trên những cành cây.



Những con chim nhìn thấy tôi.



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy một con sóc trong rừng. Nó leo tít lên ngọn cây cao. Con sóc nhìn thấy tôi.



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy một con cáo. Nó trốn trong một khúc cây rỗng. Con cáo nhìn thấy tôi.



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy rất nhiều côn trùng. Chúng bò lồm ngồm trên cỏ. Những con côn trùng nhìn thấy tôi.



Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy một con gấu. Nó đang trốn trong bụi rậm. Con gấu nhìn thấy tôi.



Ngay lập tức, tôi co giò phóng như bay để chạy trốn khỏi con gấu.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Những con chim đang làm gì?

2. Vì sao con cáo trốn trong một khúc cây rỗng?

3. Tại sao em bỏ chạy khi thấy con gấu?

Thứ Năm: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



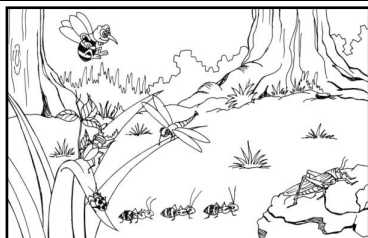
*Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy
có rất nhiều cây.*



*Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy
một con sóc trong rừng.*



*Nó trốn trong một khúc cây
rong. Con cáo nhìn thấy tôi.*



*Khi vào rừng chơi, tôi nhìn thấy
rất nhiều con trùng.*



*Nó đang trốn trong bụi rậm.
Con gấu nhìn thấy tôi.*



*Ngay lập tức, tôi có gió phồng
như bay để chạy trốn khỏi con
gấu.*

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Ngay lập tức, tôi co giò phóng như bay để chạy trốn khỏi con gấu. (3 lỗi)



Thứ Sáu: Ngũ Vụng

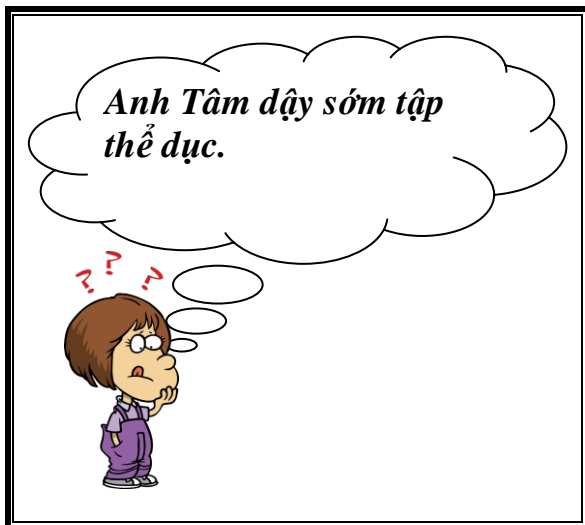
(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Khi Nào?

<i>Chúa Nhật</i>	<i>Thứ Hai</i>	<i>Thứ Ba</i>	<i>Thứ Tư</i>
<i>Thứ Năm</i>	<i>Thứ Sáu</i>	<i>Thứ Bảy</i>	<i>buổi sáng</i>
<i>buổi trưa</i>	<i>buổi chiều</i>	<i>buổi tối</i>	<i>lúc này</i>
<i>hôm qua</i>	<i>tuần trước</i>	<i>hiện tại</i>	<i>hôm nay</i>
<i>lát nữa</i>	<i>ngày mai</i>	<i>tuần tới</i>	<i>trước khi...</i>
<i>sau khi...</i>	<i>khi...</i>	<i>mỗi ngày</i>	<i>mỗi tuần</i>
<i>mỗi tháng</i>	<i>mỗi năm</i>	<i>mỗi buổi sáng</i>	<i>mỗi Chúa Nhật</i>
<i>mỗi khi...</i>			

Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Khi nào? Mỗi buổi sáng.

 Mỗi buổi sáng anh Tâm dậy sớm tập thể dục.

.....

.....

.....

.....

Khi nào? Sáng Thứ Bảy.



Sáng Thứ Bảy

.....

.....

.....

.....



Mẹ và chị Vy đi mua sắm.



Phú và Lộc đi học võ.

Khi nào? Lúc này.



Lúc này

.....

.....

.....

Khi nào?




.....

.....

.....


.....



Dì Hà dắt em đi chơi ở sở thú.

Gia đình em đi nghỉ hè ở biển.

Khi nào?




.....

.....

.....

.....

Khi nào?



.....

.....


.....

.....

.....

Chị Ân và em Thu làm bài tập.

Khi nào?



.....

.....

.....

.....

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____